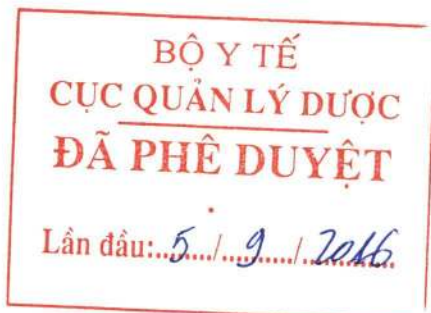


Lọ 200 viên

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa Dextromethorphan hydrobromid.....5 mg Terpin hydrat100 mg Tá được.....vừa đủ 1 viên CHỈ ĐỊNH: Điều trị giảm ho, long đờm trong các trường hợp viêm phế quản, khí quản cấp hay mạn tính. LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: - Người cao tuổi, người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống 2 - 4 viên/ lần, 3 - 4 lần/ ngày. - Trẻ em từ 6 - 12 tuổi: uống 1 - 2 viên/ lần, 3 - 4 lần/ ngày. - Trẻ em từ 30 tháng tuổi - 6 tuổi: uống 1 viên/ lần, 3 - 4 lần/ ngày. * Những người bệnh có nguy cơ suy hô hấp và những người bệnh có ho khạc đờm, mũi: thời gian dùng thuốc tối đa không quá 7 ngày.	Lọ 200 viên nang cứng GMP WHO Rx - Thuốc bán theo đơn TidiPluxin Dextromethorphan HBr 5 mg Terpin hydrat 100 mg MP MEDIPLANTEX	CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng TIÊU CHUẨN: TCCS BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C SĐK/ Reg.No:..... ĐỂ XA TẤM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội SX tại NM DP số 2: Trung Hậu, Tiến Phong, Mê Linh, Hà Nội Số lô SX: Ngày SX: Hạn dùng:
--	---	--

Lọ 100 viên

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa Dextromethorphan hydrobromid.....5 mg Terpin hydrat100 mg Tá được.....vừa đủ 1 viên CHỈ ĐỊNH: Điều trị giảm ho, long đờm trong các trường hợp viêm phế quản, khí quản cấp hay mạn tính. LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: - Người cao tuổi, người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống 2 - 4 viên/ lần, 3 - 4 lần/ ngày. - Trẻ em từ 6 - 12 tuổi: uống 1 - 2 viên/ lần, 3 - 4 lần/ ngày. - Trẻ em từ 30 tháng tuổi - 6 tuổi: uống 1 viên/ lần, 3 - 4 lần/ ngày. * Những người bệnh có nguy cơ suy hô hấp và những người bệnh có ho khạc đờm, mũi: thời gian dùng thuốc tối đa không quá 7 ngày.	Lọ 100 viên nang cứng GMP WHO Rx - Thuốc bán theo đơn TidiPluxin Dextromethorphan HBr 5 mg Terpin hydrat 100 mg MP MEDIPLANTEX	CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng TIÊU CHUẨN: TCCS BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C SĐK/ Reg.No:..... ĐỂ XA TẤM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội SX tại NM DP số 2: Trung Hậu, Tiến Phong, Mê Linh, Hà Nội Số lô SX: Ngày SX: Hạn dùng:
--	---	--



Hà nội, ngày 22 tháng 12 năm 2015



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TIDIPLUXIN

Thành phần: mỗi viên có chứa

Dextromethorphan hydrobromid 5,0 mg

Terpin hydrat 100,0 mg

Tá dược: (tinh bột mỳ, Eratab, bột talc, magnesi stearat, aerosil) vừa đủ một viên.

Dạng bào chế: viên nang cứng

Dược lực học:

Terpin hydrat: Có tác dụng tăng tiết dịch nhầy ở phế quản, có tác dụng long đờm, giúp lông mao biểu mô phế quản hoạt động dễ dàng để tống đờm ra ngoài.

Dextromethorphan hydrobromid: là thuốc giảm ho có tác dụng lên trung tâm ho ở hành não.

Dextromethorphan hydrobromid được dùng giảm ho nhất thời do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh thông thường hoặc hít phải các chất kích thích. Dextromethorphan hydrobromid có hiệu quả nhất trong điều trị ho mạn tính, không có đờm. Thuốc thường được dùng phối hợp với nhiều chất khác trong điều trị triệu chứng đường hô hấp trên. Thuốc không có tác dụng long đờm.

Hiệu lực của dextromethorphan hydrobromid gần tương đương với hiệu lực của codein. So với codein, dextromethorphan hydrobromid ít gây tác dụng phụ ở đường tiêu hóa hơn. Với liều điều trị, tác dụng chống ho của thuốc kéo dài được 5 - 6 giờ. Độc tính thấp, nhưng với liều rất cao có thể gây ức chế hệ thần kinh trung ương.

Dược động học:

- Dextromethorphan hydrobromid hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa, có tác dụng trong vòng 15 – 30 phút sau khi uống, kéo dài khoảng 6 – 8 giờ. Thời gian tác dụng 4 – 6 giờ.

- Thuốc được chuyển hóa ở gan và bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi và các chất chuyển hóa demethyl, trong đó dextrophan cũng có tác dụng giảm ho nhẹ.

Chỉ định:

- Điều trị giảm ho, long đờm trong các trường hợp viêm phế quản, khí quản cấp hay mạn tính.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

- Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

- Bệnh nhân đang dùng thuốc chống trầm cảm IMAO

Thận trọng:

- Người bệnh bị ho có quá nhiều đờm và ho mạn tính ở người hút thuốc, hen hoặc giãn phế nang

- Người bệnh có nguy cơ hoặc đang bị suy giảm hô hấp

- Thận trọng với trẻ em bị dị ứng

- Lạm dụng và phụ thuộc Dextromethorphan hydrobromid có thể xảy ra (tuy hiếm), đặc biệt do dùng liều cao kéo dài.

Liều dùng và cách dùng:

- Người cao tuổi, người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống 2-4 viên/lần, 3-4 lần/ngày.

- Trẻ em từ 6 – 12 tuổi: uống 1-2 viên/lần, 3-4 lần/ngày.

- Trẻ em từ 30 tháng tuổi – 6 tuổi: uống 1 viên/lần, 3-4 lần/ngày.

* Những người bệnh có nguy cơ suy hô hấp và những người bệnh có ho khạc đờm, mù: thời gian dùng thuốc tối đa không quá 7 ngày.

Tác dụng không mong muốn:

*Thường gặp: $ADR > 1/100$

- Toàn thân: Mệt mỏi, chóng mặt

- Tuần hoàn: nhịp tim nhanh.

- Tiêu hóa: buồn nôn

- Da: đỏ bừng

*Ít gặp: $1/1000 < ADR < 1/100$

- Da: Nổi mề đay



***Hiếm gặp:** ADR < 1/1000

- Thỉnh thoảng thấy buồn ngủ nhẹ, rối loạn tiêu hóa.

Hướng dẫn cách sử dụng ADR: Trong trường hợp suy hô hấp và ức chế hệ TKTW, dùng Naloxon liều 2-10 mg tiêm tĩnh mạch có thể có tác dụng hồi phục.

Thông báo cho người bệnh thuốc có thể gây buồn ngủ, tránh dùng cùng các thuốc ức chế TKTW và rượu.

Chú ý: Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Phụ nữ có thai và cho con bú:

- Phụ nữ có thai: Dextromethorphan hydrobromid được coi là an toàn khi dùng cho người mang thai và không có nguy cơ cho bào thai. Nhưng nên thận trọng khi dùng các chế phẩm phối hợp có chứa ethanol và nên tránh dùng trong khi mang thai.

- Phụ nữ đang cho con bú: Tránh dùng các chế phẩm phối hợp Dextromethorphan hydrobromid với ethanol cho người cho con bú.

Người đang vận hành máy móc, tàu xe: Không nên dùng vì thuốc có thể gây buồn ngủ cho người sử dụng.

Tương tác thuốc:

- Tránh dùng đồng thời với các thuốc ức chế MAO vì có thể gây tương tác có hại.

- Dùng đồng thời với các thuốc ức chế thần kinh trung ương có thể tăng cường tác dụng ức chế thần kinh trung ương của những thuốc này hoặc của Dextromethorphan.

- Các thuốc ức chế cytochrom P450 2D6 như Aminodarone, Haloperidol, Propafenon, Thioridarin, Quinidin có thể làm giảm chuyển hóa của Dextromethorphan ở gan, làm tăng nồng độ chất này trong huyết thanh và tăng các tác dụng không mong muốn của Dextromethorphan.

- Valdecobid làm tăng nồng độ Dextromethorphan trong huyết thanh khi dùng cùng nhau.

- Dextromethorphan dùng cùng Linezolid gây hội chứng giống hội chứng Serotonin

- Tránh dùng kết hợp Dextromethorphan với Memantin vì có thể làm tăng tần xuất và tác dụng không mong muốn của cả hai

- Không dùng kết hợp Dextromethorphan với Moclobemid

Tương kỵ:

Dextromethorphan tương kỵ với penicillin, tetracyclin, salicylat, natri phenobarbital và nồng độ cao kali iodid, natri iodid.

Quá liều và xử trí:

- **Triệu chứng:**

Terpin hydrat: nếu dùng liều trên 1000mg/ngày sẽ mất tác dụng long đờm của Terpin hydrat.

Dextromethorphan: gây ra các triệu chứng như buồn nôn, nôn, buồn ngủ, nhìn mờ, rung giật nhãn cầu, bí tiểu tiện, trạng thái mê, ảo giác, mất điều hòa, suy hô hấp, co giật (thường xảy ra với trẻ em)

- **Xử trí:** Điều trị hỗ trợ, dùng Naloxon 2mg tiêm tĩnh mạch, cho dùng nhắc lại nếu cần tới tổng liều 10 mg.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Quy cách đóng gói: Lọ 100 viên, lọ 200 viên

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ
Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358 Đường Giải Phóng-Phương Liệt-Thanh Xuân-Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2

Trung Hậu-Tiền Phong-Mê Linh-Hà Nội



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Minh Hùng
ĐS. Hà Xuân Sơn